

## Sắc luật

Nô Sô/Rô Co Mô/1021/014

### Quốc vương

**Norodom Xi-ha-mô-ni**

- Chiếu theo Hiến pháp CPC
- Chiếu theo Sắc lệnh số 0918/925 ký ngày 06.09.2018 về bổ nhiệm Chính phủ CPC
- Chiếu theo Sắc lệnh số 0320/421 ký ngày 30.03.2020 về bổ nhiệm và điều chỉnh thành phần Chính phủ CPC
- Chiếu theo Sắc luật số 0918/012 ký ngày 28.06.2018 thông báo đưa vào sử dụng Luật về tổ chức và hoạt động của HĐNC
- Chiếu theo sắc luật số 0498/09 ký ngày 08.04.1998 thông báo đưa vào sử dụng Luật về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Hiến pháp
- Chiếu theo Sắc luật số 0107/005 ký ngày 31.01.2007 thông báo đưa vào sử dụng Luật về sửa đổi Luật về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Hiến pháp
- Chiếu theo Sắc luật số 0318/005 ký ngày 10.03.2018 thông báo đưa vào sử dụng Luật về sửa đổi Điều 26, Điều 27 mới, Điều 28, Điều 31 và Điều 32 của Luật về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Hiến pháp.
- Theo đề nghị của T.Tg HX

### Thông báo đưa vào sử dụng

Luật đầu tư của CPC đã được Quốc hội thông qua ngày 09.09.2021 tại kỳ họp Quốc hội lần thứ 6 nhiệm kỳ 6 và được Thượng viện xem xét hoàn chỉnh về hình thức và khái niệm văn bản pháp lý này vào ngày 20.09.2021 tại kỳ họp lần thứ 7 nhiệm kỳ 4, cũng như đã được Hội đồng Hiến pháp thông báo tính hợp Hiến trong Quyết định số 002/2021 ký ngày 29.09.2021 và đã có thông báo rộng rãi.

\*\*\*

## LUẬT ĐẦU TƯ CỦA CAMPUCHIA

### CHƯƠNG 1

### CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1:

Luật này nhằm thiết lập một khuôn khổ pháp lý công khai, minh bạch, dễ dàng và thuận lợi cho đầu tư nhằm thu hút và xúc tiến đầu tư của các cá nhân Campuchia hoặc nước ngoài một cách có chất lượng, hiệu quả để phát triển kinh tế - xã hội tại Vương quốc Campuchia bằng cách:

1. Tăng khả năng cạnh tranh của Campuchia trên tinh thần đa dạng hóa cơ cấu kinh tế và khả năng chống chịu với các cuộc khủng hoảng khu vực và toàn cầu.
2. Hiện đại hóa và tăng năng suất các ngành công nghiệp địa phương và tăng cường kết nối trong chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu bằng cách thúc đẩy tăng trưởng dòng vốn và chuyển giao công nghệ, kiến thức và bí quyết.

3. Thiết lập cơ chế khuyến khích đầu tư minh bạch, dễ dàng, không phân biệt đối xử, có tính cạnh tranh và hỗ trợ các chính sách kinh tế - xã hội.

4. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các nhà đầu tư tại Vương quốc Campuchia bằng cách thiết lập một khuôn khổ pháp lý toàn diện và cân bằng, phù hợp với lợi ích quốc gia.

**Điều 2:**

Luật này áp dụng cho tất cả các dự án đầu tư đủ điều kiện, mở rộng các dự án đầu tư đủ điều kiện và các dự án đầu tư được đảm bảo đã đăng ký với Hội đồng Phát triển Campuchia hoặc Tiểu ban Đầu tư tỉnh - thành phố.

**Điều 3:**

Các thuật ngữ sau đây được sử dụng trong luật này được định nghĩa như sau:

"Dự án đầu tư" là dự án đầu tư đủ điều kiện, mở rộng dự án đầu tư đủ điều kiện và dự án đầu tư được bảo đảm.

"Dự án đầu tư đủ điều kiện" viết tắt là "QIP" là dự án đầu tư đã được Hội đồng phát triển Campuchia hoặc Ủy ban đầu tư tỉnh - thành phố cấp giấy chứng nhận đăng ký.

"Dự án đầu tư đủ tiêu chuẩn xuất khẩu" có nghĩa là QIP bán hoặc chuyển bất kỳ tỷ lệ sản phẩm nào của mình cho người mua hoặc người nhận bên ngoài Vương quốc CPC.

"Dự án Đầu tư Đủ điều kiện Hỗ trợ" đề cập đến một QIP trong đó các sản phẩm của nó ở bất kỳ tỷ lệ nào được cung cấp cho ngành xuất khẩu.

"Dự án đầu tư đủ điều kiện trong nước" đề cập đến một QIP không nhằm vào xuất khẩu.

"Mở rộng dự án đầu tư đủ điều kiện" "viết tắt là" EQIP đề cập đến việc mở rộng QIP dưới mọi hình thức, bao gồm mở rộng các dây chuyền sản xuất hiện có, mở rộng bằng cách đa dạng hóa các dòng sản phẩm trong các sản phẩm tương tự, mở rộng thông qua việc lắp đặt các công nghệ mới nâng cao năng suất hoặc bảo vệ môi trường, mở rộng cơ sở hạ tầng để phục vụ dịch vụ viễn thông cơ bản, hoặc mở rộng dưới các hình thức khác sẽ được quy định trong Tiểu Nghị định.

"Dự án đầu tư có bảo đảm" viết tắt là "GIP" là dự án đầu tư đã đăng ký với Hội đồng phát triển Campuchia hoặc Tiểu ban đầu tư tỉnh - thành phố và nêu rõ rằng dự án đầu tư chỉ được bảo lãnh đầu tư mà không được hưởng ưu đãi về thuế.

"Ngày làm việc" là ngày dương lịch, là ngày làm việc chính thức của Chính phủ Hoàng gia Campuchia.

"Đầu vào sản xuất" là nguyên liệu, bán thành phẩm và các phụ kiện sản xuất được biến đổi trong quá trình sản xuất, trừ các sản phẩm xăng dầu và phụ tùng cho xe có động cơ.

"Pháp nhân Campuchia" có nghĩa là công ty có địa điểm kinh doanh và được đăng ký tại Vương quốc Campuchia, trong đó ít nhất 51 (năm mươi một) phần trăm cổ phần trong công ty thuộc sở hữu của người có quốc tịch Campuchia.

"Thiết bị xây dựng" có nghĩa là thiết bị được lắp ráp, chế tạo hoặc sản xuất để sử dụng trong hoặc gắn vào công trình nhằm tăng chất lượng, sự thoải mái và dễ sử dụng trong xây dựng, đó là đèn, dây điện, dây quang, bồn rửa, vòi nước, bồn tắm, thang máy và đường ống, ngoại trừ máy điều hòa không khí. Đặc biệt, việc nhập khẩu máy điều hòa không khí cho các hoạt động đầu tư hoặc dự án trong một lĩnh vực cụ thể sẽ nhận được các ưu đãi bổ sung, sẽ được quy định trong Luật quản lý tài chính [hàng năm] hoặc trong Tiểu Nghị định.

"Người" dùng để chỉ một thể nhân hoặc pháp nhân.

"Giấy chứng nhận đăng ký" là giấy chứng nhận do Hội đồng phát triển Campuchia hoặc Ủy ban đầu tư tỉnh - thành phố cấp xác nhận việc công nhận dự án đầu tư.

"Nhà đầu tư" là người thực hiện dự án đầu tư đã đăng ký với Hội đồng phát triển Campuchia hoặc Tiểu ban đầu tư tỉnh - thành phố.

"Hoạt động Đầu tư" có nghĩa là các hoạt động kinh doanh tại Vương quốc Campuchia do tổ chức phụ trách thành lập, mua lại, bán, chuyển nhượng, mở rộng hoặc kết hợp và ủy quyền bằng văn bản phù hợp với luật pháp và quy định hiện hành.

"Đề xuất Dự án Đầu tư" là đề xuất do một người đệ trình lên Hội đồng Phát triển Campuchia hoặc Tiểu ban Đầu tư cấp tỉnh - thành phố nhằm mục đích thiết lập QIP và GIP. Đề xuất này có thể bao gồm một hoặc nhiều giai đoạn, bao gồm cả yêu cầu mở rộng QIP.

"Thiết bị Sản xuất" dùng để chỉ máy móc, máy móc và thiết bị được sử dụng chủ yếu trong dây chuyền sản xuất, ngoại trừ xe có động cơ. Đặc biệt, việc nhập khẩu xe có động cơ cho các hoạt động hoặc dự án đầu tư trong một lĩnh vực cụ thể sẽ nhận được các ưu đãi bổ sung, sẽ được quy định trong Luật quản lý tài chính [hàng năm] hoặc trong Tiểu Nghị định.

"Vật liệu xây dựng" đề cập đến các hạng mục xây dựng bao gồm Thiết bị xây dựng đã được QIP chuyên đổi hoặc sử dụng trong việc xây dựng các tòa nhà để thực hiện các hoạt động đầu tư của mình trong giai đoạn xây dựng ban đầu hoặc mở rộng.

Vật liệu xây dựng, thiết bị xây dựng và thiết bị sản xuất nêu trong điều này phải có tiêu chuẩn kỹ thuật và số lượng phù hợp với dự án đầu tư.

"Người nộp đơn" là người nộp đơn đăng ký dự án đầu tư tại Hội đồng Phát triển Campuchia hoặc Tiểu ban Đầu tư cấp tỉnh - thành phố.

"Tiểu Nghị định" là Tiểu Nghị định về Thi hành Luật Đầu tư của Vương quốc Campuchia.

## **CHƯƠNG 2**

### **THỂ CHẾ HỘI ĐỒNG VÌ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CAMPUCHIA**

#### **Điều 4:**

Sẽ thành lập Hội đồng phát triển của Campuchia viết tắt là "CDC", là một tổ chức điều hành với tên gọi "Etat-Major" và Cơ quan một cửa của Chính phủ Hoàng gia Campuchia về lãnh đạo, quản lý, hợp tác phát triển, đầu tư tư nhân và Khu kinh tế đặc biệt.

#### **Điều 5:**

CDC do Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch và bao gồm một hoặc nhiều Phó Chủ tịch và một số thành viên khi cần thiết. Thủ tướng, theo quyết định riêng của mình, có thể giao quyền cho quan chức cấp cao của Chính phủ Hoàng gia hoặc lãnh đạo của CDC để thực hiện các vai trò của mình ở các cấp mở rộng hoặc các bộ phận của công việc của CDC nhằm đảm bảo tính hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ quy định tại Điều 4 nêu trên, bao gồm quản lý, sử dụng ngân sách và nguồn nhân lực theo quy định của pháp luật hiện hành.

Việc chỉ định các văn bản của CDC sẽ được thực hiện bởi Nghị định Hoàng gia.

#### **Điều 6:**

Cơ cấu tổ chức của CDC như sau:

- Tổng thư ký CDC;
- Ban Hợp tác và Phát triển Campuchia “CCDB”;
- Ban Đầu tư Campuchia “CIB”;

Tổng Thư ký CDC, CCDB và CIB, sẽ do một Tổng Thư ký tương ứng lãnh đạo và một số Phó Tổng Thư ký làm trợ lý khi cần thiết.

CDC có thể thiết lập các cấu trúc hoặc cơ chế bổ sung bằng Tiểu Nghị định khi cần thiết.

**Điều 7:**

CDC có ngân sách riêng là ngân sách quốc gia, có công chức và nhân viên hợp đồng riêng theo luật và quy định hiện hành.

**Điều 8:**

Tổ chức và hoạt động của CDC sẽ do Nghị định Hoàng gia xác định.

### **CHƯƠNG 3 CƠ CHẾ ĐẦU TƯ Ở CẤP ĐỘ CHÍNH QUYỀN**

**Điều 9:**

Để tăng cường hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư, việc xem xét và phê duyệt đầu tư tư nhân và giải quyết các tranh chấp liên quan đến Dự án đầu tư sẽ được giao cho Chính quyền tỉnh/thành phố theo quyết định của Chính phủ Hoàng gia thông qua việc thành lập Tiểu ban Đầu tư trực thuộc tỉnh/thành phố thông qua Tiểu Nghị định riêng.

### **CHƯƠNG 4 ĐĂNG KÝ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

**Điều 10:**

Một người có ý định thực hiện QIP, EQIP hoặc GIP phải gửi đề xuất bằng văn bản lên Hội đồng Phát triển Campuchia hoặc Tiểu ban Đầu tư cấp tỉnh - thành phố.

Đề xuất Dự án Đầu tư cũng có thể được thực hiện thông qua nền tảng công nghệ thông tin.

**Điều 11:**

Đề xuất Dự án Đầu tư phải kèm theo một số thông tin nhất định theo quy định của Tiểu Nghị định.

**Điều 12:**

Sau khi nhận được Đề xuất Dự án Đầu tư, Hội đồng Phát triển Campuchia sẽ xem xét và phê duyệt đề xuất thông qua cơ chế Dịch vụ một cửa.

Cơ chế Dịch vụ một cửa như quy định tại khoản 1 là cơ chế xem xét và quyết định Đề xuất Dự án Đầu tư của đại diện các Bộ và cơ quan liên quan tại Hội đồng Phát triển Campuchia theo sự phân công và phân cấp của cơ quan có thẩm quyền quyết định. Từ người đứng đầu các bộ và cơ quan liên quan dưới sự điều phối của Hội đồng Phát triển Campuchia.

Nếu Dự án đầu tư được đề xuất không nằm trong danh sách tiêu cực sẽ được xác định riêng bởi Tiểu Nghị định, Hội đồng Phát triển Campuchia sẽ cấp Giấy chứng nhận đăng ký cho Người nộp đơn không muộn hơn 20 Ngày làm việc.

Giấy chứng nhận đăng ký phải có mã vạch với mã số nhận dạng hoặc mã QR hoặc hệ thống công nghệ khác chứa một số dữ liệu cơ bản liên quan đến Dự án

đầu tư đã đăng ký để phục vụ cho việc đăng ký liên quan và cho việc thực hiện Dự án đầu tư.

Các bộ, cơ quan liên quan trong việc đăng ký và rà soát tuân thủ việc thực hiện Dự án đầu tư có thể không yêu cầu Người nộp đơn hoặc Nhà đầu tư cung cấp thông tin đã có trong mã vạch với mã số nhận dạng hoặc mã QR hoặc hệ thống công nghệ khác trên Giấy chứng nhận đăng ký do Hội đồng cấp cho sự phát triển của Campuchia.

**Điều 13:**

Các dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký có thể được triển khai tự động. Việc nhận được Giấy chứng nhận đăng ký không dẫn đến Dự án đầu tư không được cấp các giấy phép khác theo yêu cầu của pháp luật và các quy định hiện hành.

Tất cả các Dự án đầu tư phải chịu sự giám sát và kiểm tra của Hội đồng Phát triển Campuchia để đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và các điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký.

Chủ đầu tư phải cung cấp báo cáo theo tiến độ cụ thể do Hội đồng Phát triển Campuchia quy định về việc thực hiện Dự án đầu tư. Định dạng chi tiết của mẫu báo cáo sẽ được xác định theo hướng dẫn của Hội đồng Phát triển Campuchia.

Việc cung cấp báo cáo tình hình thực hiện Dự án đầu tư không phải là cơ sở để miễn kiểm tra tại chỗ nếu Hội đồng Phát triển Campuchia xét thấy cần thiết hoặc nếu có bất kỳ phản đối nào từ những người cho rằng đã bị ảnh hưởng bởi tình hình thực hiện Dự án đầu tư.

**Điều 14:**

Thủ tục đăng ký Dự án đầu tư tại Tiểu ban Đầu tư tỉnh - thành phố do Tiểu ban quy định.

## **CHƯƠNG 5 BẢO ĐẢM VÀ BẢO VỆ ĐẦU TƯ**

**Điều 15:**

Các nhà đầu tư sẽ được không phân biệt đối xử khi liên quan đến việc bồi thường, bồi thường hoặc các biện pháp kinh tế khác trong trường hợp khoản đầu tư của họ bị thua lỗ do xung đột vũ trang, xáo trộn dân sự hoặc tình trạng khẩn cấp nếu có luật và chính sách của Chính phủ Hoàng gia Campuchia về bất kỳ điều kiện hợp lý về bồi hoàn và bồi thường.

Các nhà đầu tư nước ngoài không phải chịu bất kỳ sự phân biệt đối xử nào do quốc tịch nước ngoài, ngoại trừ quyền sở hữu đất đai theo quy định của Hiến pháp Vương quốc Campuchia và bất kỳ quy định nào khác có hiệu lực.

**Điều 16:**

Nhà nước sẽ không thực hiện bất kỳ hành động quốc hữu hóa nào có thể ảnh hưởng đến tài sản của các Nhà đầu tư tại Vương quốc Campuchia.

**Điều 17:**

Nhà nước không được thực hiện việc trưng thu có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến Dự án đầu tư đã được phê duyệt hoặc thực hiện các biện pháp có tác động tương tự để trưng thu, trừ trường hợp vì lợi ích công cộng với các điều kiện sau:

1. Không phân biệt đối xử;
2. Bồi thường công bằng và chính đáng; và
3. Tuân thủ luật pháp và các thủ tục trưng thu có hiệu lực.

**Điều 18:**

Chính phủ Hoàng gia Campuchia sẽ không ấn định giá của các sản phẩm hoặc dịch vụ do Dự án đầu tư tạo ra hoặc cung cấp.

**Điều 19:**

Theo quy định của pháp luật hiện hành, Nhà đầu tư có quyền tự do mua ngoại tệ và chuyển về toàn bộ số ngoại tệ đó để thanh toán các nghĩa vụ tài chính liên quan đến khoản đầu tư của mình thông qua hệ thống ngân hàng được phép trung gian. Các khoản chuyển nhượng này bao gồm:

1. Các khoản đóng góp cho Thành phố, bao gồm các khoản đóng góp Ban đầu cho Thành phố;
2. Thu nhập, lãi vốn, cổ tức, tiền bản quyền, phí giấy phép, phí quản lý và hỗ trợ kỹ thuật, lãi và các khoản thu nhập khác từ các khoản đầu tư;
3. Lợi nhuận từ việc bán hoặc giải thể toàn bộ hoặc một phần công ty thực hiện Dự án đầu tư;
4. Thanh toán nhập khẩu và trả tiền về nước thanh toán cả gốc và lãi của khoản vay;
5. Trả tiền bồi thường trong trường hợp gây rối dân sự, trung thu, tịch thu tài sản bởi Nhà nước;
6. Thanh toán phát sinh từ việc giải quyết tranh chấp bằng bất kỳ phương tiện nào, bao gồm cả quyết định của tòa án hoặc phán quyết của trọng tài; và
7. Thu nhập khác và tiền lương của người lao động.

**Điều 20:**

Tài sản trí tuệ của nhà đầu tư được bảo vệ theo luật pháp và các quy định liên quan đến sở hữu trí tuệ của Vương quốc Campuchia.

**Điều 21:**

Nhà đầu tư chỉ được phép sở hữu đất để thực hiện Dự án đầu tư đối với người có quốc tịch Campuchia theo quy định của pháp luật và các quy định hiện hành.

Nhà đầu tư có quyền sử dụng đất thông qua hình thức nhượng đất kinh tế hoặc thuê và thuê vĩnh viễn với thời hạn theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 22:**

Người được coi là nhà đầu tư theo luật này có các quyền sau:

1. Quyền thuê nhân viên nước ngoài quản lý hoặc vận hành Dự án đầu tư trong hạn mức không vượt quá số lượng theo quy định của pháp luật và các quy định có hiệu lực trong trường hợp không tìm được nhân viên Campuchia đủ năng lực để quản lý hoặc vận hành Dự án đầu tư. Việc cho phép thuê nhân viên nước ngoài dựa trên hoàn cảnh thực tế và không có giá trị vĩnh viễn.
2. Quyền xin giấy phép tạm trú dài hạn cho bản thân, vợ / chồng và con chưa thành niên trong thời gian Dự án đầu tư của họ đang hoạt động.
3. Quyền xin giấy phép tạm trú dài hạn cho nhân viên nước ngoài và cho vợ / chồng và con chưa thành niên của những nhân viên nước ngoài này trong thời gian hợp đồng lao động còn hiệu lực.
4. Quyền được cấp giấy phép lao động và sổ lao động cho bản thân và cho nhân viên nước ngoài của họ.

Hội đồng phát triển Campuchia hoặc Ủy ban cấp tỉnh - thành phố sẽ cấp giấy chứng nhận tư cách nhà đầu tư cho người có liên quan đến Dự án đầu tư theo

yêu cầu của Nhà đầu tư để xin giấy phép tạm trú dài hạn, giấy phép lao động và sổ lao động và các mục đích cần thiết khác theo quy định của thủ tục hiện hành.

Các thủ tục đặc biệt để xin giấy phép lao động và sổ lao động như đã nêu trong điều này sẽ được quy định trong quy định Prakas chung của Hội đồng Phát triển Campuchia và Bộ Lao động.

Các thủ tục và thủ tục đặc biệt để xin giấy phép tạm trú dài hạn như đã nêu trong điều này sẽ được quy định bởi một Tiểu Nghị định riêng.

**Điều 23:**

Nhà đầu tư có quyền nhận các dịch vụ chăm sóc sau đối với các Dự án Đầu tư đã đăng ký với Hội đồng Phát triển Campuchia và Tiểu ban Đầu tư tỉnh Thủ đô.

Điều kiện, quy trình và thủ tục cung cấp dịch vụ chăm sóc sau cho Dự án đầu tư nêu tại khoản 1 Điều này do Tiểu Nghị định quy định.

## **CHƯƠNG 6 ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ**

**Điều 24:**

Các lĩnh vực, hoạt động đầu tư sau đây được hưởng ưu đãi đầu tư:

1. Công nghiệp công nghệ cao sáng tạo và nghiên cứu phát triển;
2. Các ngành hoặc nhà sản xuất mới với các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, có tính sáng tạo và sức cạnh tranh cao;
3. Các ngành công nghiệp phục vụ chuỗi sản xuất khu vực và toàn cầu;
4. Công nghiệp hỗ trợ liên quan đến nông nghiệp, du lịch, chế tạo, công nghiệp phục vụ chuỗi sản xuất khu vực và toàn cầu và các ngành công nghiệp chuỗi cung ứng;
5. Công nghiệp điện và điện tử;
6. Công nghiệp phụ tùng, lắp ráp và lắp đặt;
7. Công nghiệp cơ khí và máy móc;
8. Nông nghiệp, công nghiệp nông sản, công nghiệp chế biến nông sản và công nghiệp chế biến thực phẩm phục vụ thị trường trong nước hoặc xuất khẩu;
9. Doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc các lĩnh vực ưu tiên và phát triển cụm doanh nghiệp nhỏ và vừa, khu công nghiệp, khu khoa học, công nghệ và khu công nghệ cao;
10. Ngành du lịch và các hoạt động liên quan khác của nó;
11. Phát triển các đặc khu kinh tế;
12. Công nghiệp kỹ thuật số;
13. Đầu tư cho giáo dục, dạy nghề và nâng cao năng suất;
14. Đầu tư vào lĩnh vực y tế;
15. Phát triển cơ sở hạ tầng vật chất;
16. Đầu tư vào lĩnh vực hậu cần;
17. Đầu tư cho quản lý, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và kinh tế tuần hoàn;
18. Đầu tư vào năng lượng xanh, công nghệ góp phần thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu;

19. Các lĩnh vực và hoạt động đầu tư khác không được luật này liệt kê nếu Chính phủ Hoàng gia Campuchia xét thấy có tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội.

**Điều 25:**

Các lĩnh vực và hoạt động đầu tư liệt kê tại Điều 24 nêu trên không nằm trong danh sách tiêu cực sẽ được hưởng các ưu đãi cơ bản về thuế hoặc thuế hải

quan toàn bộ hoặc một phần sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký xác nhận tình trạng QIP.

Các lĩnh vực và hoạt động đầu tư nêu tại Điều 24 nêu trên không được hưởng cả ưu đãi về thuế và thuế hải quan sẽ được xác định trong danh sách tiêu cực được quy định trong Tiểu Nghị định.

**Điều 26:**

Hoạt động đầu tư được đăng ký với tư cách là QIP có quyền lựa chọn các hình thức khuyến khích cơ bản trong hai phương án sau:

1. Phương án 1:

o Được miễn thuế thu nhập từ 3 (ba) năm đến 9 (chín) năm, tùy thuộc vào lĩnh vực và hoạt động đầu tư, kể từ khi có thu nhập đầu tiên. Các lĩnh vực và hoạt động đầu tư, cũng như thời gian miễn thuế thu nhập sẽ được xác định trong Tiểu Nghị định và / hoặc luật quản lý tài chính [hàng năm]. Sau thời gian miễn thuế thu nhập, QIP được hưởng khuyến khích nộp thuế thu nhập theo tỷ lệ lũy tiến theo thời gian tương ứng với tổng số thuế phải nộp như sau:

- 25% trong 2 (hai) năm đầu tiên;
- 50% trong 2 (hai) năm tiếp theo; và
- 75% trong 2 (hai) năm gần nhất.

o Được miễn thuế trả trước trong thời gian miễn thuế thu nhập;

o Được miễn thuế tối thiểu với yêu cầu phải có báo cáo kiểm toán độc lập;

o Được miễn thuế xuất khẩu, trừ khi các luật và quy định khác có quy định khác; Hoặc

2. Phương án 2:

o Có quyền khấu trừ chi tiêu vốn thông qua khấu hao đặc biệt như đã nêu trong các điều khoản thuế hiện hành;

o Đủ điều kiện để được khấu trừ lên đến 200% cho các chi phí quan trọng khác trong tối đa 9 (chín) năm. Các lĩnh vực và hoạt động đầu tư, cũng như khoảng thời gian được khấu trừ, sẽ được xác định trong Tiểu Nghị định hoặc luật quản lý tài chính [hàng năm];

o Được miễn thuế trả trước trong một khoảng thời gian cụ thể phù hợp với các lĩnh vực và hoạt động đầu tư như sẽ được quy định trong Tiểu Nghị định hoặc luật quản lý tài chính [hàng năm];

o Được miễn thuế tối thiểu với yêu cầu phải có báo cáo kiểm toán độc lập;

o Được miễn thuế xuất khẩu, trừ khi có quy định khác trong các luật và quy định khác.

Ngoài các ưu đãi trong đoạn 1 của điều này:

a. QIP xuất khẩu và QIP hỗ trợ được nhập khẩu vật liệu xây dựng, thiết bị xây dựng, thiết bị sản xuất và đầu vào sản xuất được miễn thuế hải quan, thuế đặc biệt và thuế giá trị gia tăng với chi phí của Nhà nước;

b. QIP trong nước được quyền nhập khẩu vật liệu xây dựng, thiết bị xây dựng và thiết bị sản xuất với việc Nhà nước miễn thuế hải quan, thuế đặc biệt và thuế giá trị gia tăng. Các ưu đãi cho Đầu vào Sản xuất sẽ được xác định trong Tiểu Nghị định và / hoặc luật quản lý tài chính [hàng năm].

QIP nằm trong các đặc khu kinh tế được hưởng các ưu đãi và bảo vệ giống như các QIP khác được quy định trong luật này.

**Điều 27:**



Ngoài các ưu đãi cơ bản quy định tại Điều 26 của luật này, các hoạt động đầu tư đăng ký với tên gọi QIP được hưởng thêm các ưu đãi sau:

1. Được miễn thuế giá trị gia tăng đối với việc mua Nguyên liệu đầu vào sản xuất trong nước để thực hiện QIP.

2. Được khấu trừ 150% (một trăm năm mươi phần trăm) trên cơ sở tính thuế đối với bất kỳ hoạt động nào sau đây:

a. Nghiên cứu, phát triển và đổi mới;

b. Phát triển nguồn nhân lực thông qua việc cung cấp đào tạo nghề và kỹ năng cho công nhân / nhân viên Campuchia;

c. Xây dựng nhà ở, khu ẩm thực, căng tin bình dân, vườn ươm và các cơ sở khác cho công nhân / nhân viên;

d. Nâng cấp máy móc phục vụ dây chuyền sản xuất;

e. Cung cấp các phúc lợi cho công nhân / nhân viên Campuchia, chẳng hạn như phương tiện đi lại thuận tiện cho công nhân / nhân viên đi từ chỗ ở đến nhà máy, chỗ ở, khu ẩm thực, căng tin giá phù hợp, nhà trẻ và các cơ sở khác.

3. Mở rộng QIP được miễn thuế thu nhập sẽ được quy định trong Tiểu Nghị định.

#### **Điều 28:**

Ngoài các ưu đãi quy định tại Điều 26 và Điều 27 của luật này, bất kỳ lĩnh vực cụ thể và hoạt động đầu tư nào có tiềm năng đóng góp cao vào sự phát triển kinh tế quốc gia đều có thể nhận được các ưu đãi đặc biệt khác sẽ được quy định trong Luật Quản lý tài chính [hàng năm].

### **CHƯƠNG 7**

#### **MUA, BÁN HOẶC SÁP NHẬP CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

#### **Điều 29:**

Các quyền, đặc quyền và lợi ích khác mà QIP có được không thể được chuyển nhượng cho bất kỳ bên thứ ba nào, ngoại trừ thông qua việc mua, bán và sáp nhập Dự án Đầu tư.

#### **Điều 30:**

Dự án đầu tư có thể được mua, bán hoặc sáp nhập mà không làm mất các ưu đãi, bảo đảm đầu tư và bất kỳ nghĩa vụ nào kèm theo nếu việc mua bán, sáp nhập phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và được thực hiện thông qua văn bản đề nghị với Hội đồng phát triển Campuchia hoặc Tiểu ban Đầu tư cấp tỉnh - thành phố, nơi các thủ tục chi tiết sẽ do Tiểu Nghị định quyết định.

### **CHƯƠNG 8**

#### **HỦY BỎ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

#### **Điều 31:**

Dự án đầu tư có thể bị hủy bỏ trong các trường hợp sau:

1. Không có khả năng tiếp tục thực hiện QIP;

2. Pháp nhân thực hiện QIP bị giải thể;

3. Không thực hiện các nghĩa vụ được quy định trong luật và các quy định hiện hành;

4. Theo đề nghị của các Bộ, ngành có liên quan đối với Dự án đầu tư có ảnh hưởng xấu đến môi trường, an ninh quốc gia, lợi ích công cộng, dân sinh hoặc theo yêu cầu của Nhà đầu tư.

#### **Điều 32:**

Trong trường hợp hủy bỏ theo Điều 31-1 của luật này, Chủ đầu tư phải nộp đơn xin hủy bỏ trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền cho Hội đồng Phát triển Campuchia. Yêu cầu phải có chữ ký của Chủ đầu tư hoặc người đại diện được ủy quyền, nêu rõ lý do không thực hiện được và kèm theo các tài liệu chứng minh.

Đối với trường hợp hủy bỏ do giải thể theo quy định tại Điều 31-2 của luật này, nếu việc giải thể được thực hiện theo phương thức thanh lý, giải thể tự nguyện, Chủ đầu tư phải trực tiếp xin hủy bỏ hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Hội đồng Phát triển Campuchia hoặc Tiểu ban đầu tư tỉnh - thành phố.

Trong trường hợp hủy bỏ do giải thể theo quy định tại Điều 31-2 của luật này, nếu việc giải thể được thực hiện theo quyết định của tòa án, Nhà đầu tư phải nộp đơn xin hủy bỏ trực tiếp cho Hội đồng Phát triển Campuchia, Tiểu ban Đầu tư Tỉnh - Thành phố, kèm theo quyết định cuối cùng của tòa án và các tài liệu liên quan về việc giải thể pháp nhân thực hiện QIP và tuyên bố về mối quan hệ lợi ích với QIP cũng sẽ bị hủy bỏ.

QIP có thể bị hủy bỏ theo quyết định của Hội đồng Phát triển Campuchia hoặc Tiểu ban Đầu tư cấp tỉnh - thành phố phù hợp với các điều kiện quy định tại Điều 31-3 của luật này.

Các thủ tục chi tiết để hủy bỏ theo yêu cầu và hủy bỏ theo quyết định theo khoản 1 đến khoản 4 Điều 31 của luật này sẽ do Tiểu Nghị định xác định.

#### **Điều 33:**

Ngay cả khi Dự án đầu tư bị hủy bỏ, Nhà đầu tư không được miễn thuế và các nghĩa vụ khác.

#### **Điều 34:**

Nhà đầu tư có thể khiếu nại việc hủy bỏ Dự án đầu tư bằng cách gửi đơn khiếu nại đến Hội đồng phát triển Campuchia hoặc Tiểu ban đầu tư tỉnh - thành phố theo thủ tục hiện hành.

Trong trường hợp có kháng nghị, Hội đồng Phát triển Campuchia hoặc Tiểu ban Đầu tư cấp tỉnh - thành phố sẽ quyết định về việc kháng nghị đó.

Trong trường hợp không hài lòng với quyết định trên, Nhà đầu tư kháng cáo có thể gửi đơn khiếu nại đến Tòa án có thẩm quyền của Vương quốc Campuchia.

#### **Điều 35:**

Trong trường hợp Dự án đầu tư bị hủy bỏ, Nhà đầu tư có thể chuyển các tài sản còn lại ra nước ngoài hoặc sử dụng các tài sản này tại Vương quốc Campuchia. Trường hợp Dự án đầu tư sử dụng vật liệu xây dựng, thiết bị xây dựng, thiết bị sản xuất và đầu vào sản xuất nhập khẩu được miễn thuế hải quan, thuế đặc biệt và thuế giá trị gia tăng do Nhà nước chịu chi phí dưới 05 (năm) năm thì Nhà đầu tư có nghĩa vụ nộp thuế đối với vật liệu xây dựng, thiết bị xây dựng, thiết bị sản xuất và các đầu vào sản xuất khác do Tiểu Nghị định quy định theo quy định của pháp luật và các quy định hiện hành.

## **CHƯƠNG 9**

### **TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

#### **Điều 36:**

1. Trọng tài quốc gia hoặc quốc tế;
2. Tòa án có thẩm quyền của Vương quốc Campuchia.

Tranh chấp giữa Nhà đầu tư và Nhà đầu tư liên quan đến Dự án đầu tư có thể được giải quyết thông qua cơ chế hòa giải bởi Hội đồng phát triển Campuchia hoặc Ủy ban đầu tư tỉnh - thành phố theo yêu cầu bằng văn bản của Hội đồng phát triển

Campuchia hoặc Ủy ban đầu tư tỉnh - thành phố. Tiểu ban của bất kỳ bên nào trong tranh chấp.

Trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau khi nhận được văn bản yêu cầu hòa giải, Hội đồng Phát triển Campuchia hoặc Tiểu ban Đầu tư cấp tỉnh - thành phố sẽ tổ chức hòa giải với Nhà đầu tư và các bên liên quan khác, nếu cần, để tìm ra giải pháp phù hợp.

Nếu cơ chế hòa giải trên không thành công, tranh chấp có thể được giải quyết thông qua:

1. Trọng tài quốc gia hoặc quốc tế;
2. Tòa án có thẩm quyền của Vương quốc Campuchia.

## **CHƯƠNG 10 THỰC HIỆN**

### **Điều 37:**

Sau khi luật này có hiệu lực, Chính phủ Hoàng gia Campuchia sẽ ban hành một Tiểu Nghị định về Thi hành Luật Đầu tư của Vương quốc Campuchia để thực hiện các quy định của luật này một cách hiệu quả và toàn diện.

## **CHƯƠNG 11 QUY ĐỊNH CHUYỂN TIẾP**

### **Điều 38:**

Các Tiểu Nghị định sau đây sẽ vẫn có hiệu lực cho đến khi một Tiểu Nghị định mới hoặc công cụ pháp lý thay thế chúng:

1. Tiểu Nghị định số 111 ngày 27 tháng 9 năm 2005 về thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư của Vương quốc Campuchia;
2. Tiểu Nghị định số 79 ngày 8 tháng 6 năm 2021 về việc Thành lập Tiểu ban Đầu tư cấp tỉnh - thành phố;
3. Tiểu Nghị định số 34, ngày 23 tháng 4 năm 2007, về việc sửa đổi Phần 1, Phụ lục 1 của Tiểu Nghị định số 111, ngày 27 tháng 9 năm 2005, về thi hành Luật sửa đổi một số điều của Luật Đầu tư của Vương quốc Campuchia;
4. Tiểu Nghị định số 60, ngày 5 tháng 4 năm 2016, về Tổ chức và Chức năng của Hội đồng Phát triển Campuchia;
5. Tiểu Nghị định số 33, ngày 13 tháng 2 năm 2019, về việc sửa đổi Điều 15 của Tiểu Nghị định số 111, ngày 27 tháng 9 năm 2005, về Thi hành Luật sửa đổi Luật Đầu tư của Vương quốc Anh của Campuchia;
6. Tiểu Nghị định số 148 ngày 29 tháng 12 năm 2005 về Thành lập và Quản lý Khu kinh tế đặc biệt;
7. Các công cụ pháp lý khác có liên quan.

### **Điều 39:**

Hội đồng Phát triển Campuchia sẽ tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của mình cho đến khi có Nghị định của Hoàng gia về Tổ chức và Chức năng của Hội đồng Phát triển Campuchia thay thế.

### **Điều 40:**

Các khoản đầu tư được ưu đãi đầu tư và được sự cho phép của Luật Đầu tư của Vương quốc Campuchia do Hoàng gia Kram ban hành số 03 / NS / 94 ngày 05 tháng 8 năm 1994 và Luật sửa đổi Luật Đầu tư của Vương quốc Campuchia ban hành bởi Royal Kram số NS / RKM / 0303/009, ngày 24 tháng 3 năm 2003, và các Tiểu Nghị định khác được coi là QIP theo luật này và Tiểu Nghị định có liên quan.

Các khoản đầu tư không được ưu đãi đầu tư nhưng đã được bảo lãnh đầu tư và được sự cho phép của Luật Đầu tư của Vương quốc Campuchia do Hoàng gia Kram ban hành số 03 / NS / 94 ngày 05 tháng 8 năm 1994 và Luật sửa đổi một số điều của Luật Đầu tư của Vương quốc Campuchia do Hoàng gia Kram ban hành số NS / RKM / 0303/009, ngày 24 tháng 3 năm 2003, và các Tiểu Nghị định khác được coi là GIP theo luật này và Tiểu Nghị định có liên quan.

QIP đã được miễn thuế thu nhập đã được Hội đồng Phát triển Campuchia hoặc Ủy ban Đầu tư cấp tỉnh - thành phố chấp thuận bằng văn bản trước khi ban hành luật này, được tiếp tục miễn thuế thu nhập còn lại.

## **CHƯƠNG 12 QUY ĐỊNH THỨC**

### **Điều 41:**

Luật Đầu tư của Vương quốc Campuchia số 03 / NS / 94 ban hành ngày 05 tháng 8 năm 1994 và Luật sửa đổi Luật Đầu tư của Vương quốc Campuchia NS / RKM / 0303/009, ban hành ngày 24 tháng 3 năm 2003 và bất kỳ quy định nào trái với luật này sẽ bị bãi bỏ.

### **Điều 42:**

Luật này sẽ được ban hành khẩn cấp.

*Phnôm Pênh, ngày 15.10.2021*

**Norodom Xi-ha-mô-ni**

Theo đề nghị gửi Quốc vương

**T.Tg Hun Sen**

**(Đã ký)**

Đã copy đúng theo bản gốc

**Phó T.Tg Thường trực,**

**Bộ trưởng Phụ trách VP HĐND**

**Bin Chhin**